

Số: 53/QĐ-TANDTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ  
của Tòa án nhân dân tối cao**

**CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Quyết định số 918/2015/QĐ-TANDTC ngày 23/6/2015 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tối cao;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao và Ban Chỉ huy phòng cháy và chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Tòa án nhân dân tối cao.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao, Thủ trưởng các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Tòa án nhân dân tối

cao chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đ/c Chánh án TANDTC (đề b/c);
- Các đồng chí Phó Chánh án TANDTC (để chỉ đạo thực hiện);
- Các đồng chí Thẩm phán TANDTC;
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Cục CSPCCC & CNCH, Bộ Công an;
- Công an Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Ban Chỉ huy phòng cháy và chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu: VT, VP TANDTC.



**KT. CHÁNH ÁN  
PHÓ CHÁNH ÁN**

**Nguyễn Trí Tuệ**



## **QUY CHẾ**

### **Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Tòa án nhân dân tối cao**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ-TANDTC ngày 16/3/2022  
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

## **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy, sự cố, tai nạn; tổ chức lực lượng, đầu tư, trang bị phương tiện, kiểm tra, báo cáo về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao và tại các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao có trụ sở riêng.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao.

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại Trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao và tại các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao có trụ sở riêng.

c) Các tổ chức và cá nhân cùng tham gia hoạt động, làm việc trong Trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao và các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao có trụ sở riêng.

### **Điều 2. Nguyên tắc phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

1. Trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, lấy phòng ngừa là chính.

2. Mọi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trước tiên phải được thực hiện bằng lực lượng, phương tiện tại chỗ và ưu tiên cho việc cứu người.

3. Khi thực hiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cần bảo đảm an toàn tuyệt đối với người, phương tiện; đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại.

### **Điều 3. Trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động**

1. Chấp hành quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ



quan, đơn vị, cấp có thẩm quyền và theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Chủ động tìm hiểu, học tập kiến thức, pháp luật về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi, quyền hạn và trách nhiệm của mình. Góp ý, kiến nghị với thủ trưởng đơn vị các biện pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị.

3. Tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn; các hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại nơi làm việc, nơi cư trú. Bảo quản, sử dụng thành thạo các trang thiết bị chữa cháy thông dụng được trang bị.

4. Bảo đảm an toàn tuyệt đối khi sử dụng các nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị, dụng cụ phát sinh lửa cháy, sinh nhiệt... và trong công tác bảo quản, sử dụng các chất dễ gây cháy, sự cố.

5. Ngăn chặn kịp thời các nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, sự cố, tai nạn và những hành vi vi phạm quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; khắc phục các tồn tại, vi phạm quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

6. Báo cháy, báo sự cố, tai nạn và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ kịp thời khi phát hiện cháy, sự cố, tai nạn. Chấp hành nghiêm chỉnh lệnh huy động tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

#### **Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Cố ý gây cháy, nổ tại cơ quan, công sở, nơi làm việc; gây sự cố, tai nạn, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe con người, an toàn phương tiện, tài sản để trục lợi.

2. Cản trở các hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chống người đang thi hành nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Lợi dụng hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để xâm hại đến tính mạng, sức khỏe cán bộ công chức, viên chức và người lao động, xâm phạm tài sản của Nhà nước, cơ quan tổ chức và cá nhân.

4. Cố ý báo cháy, báo tin sự cố, tai nạn giả.

5. Làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, biển báo, biển chỉ dẫn và lối thoát hiểm.

6. Các hành vi vi phạm quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 5. Cơ chế thông tin và phối hợp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

1. Khi nhận được tin báo cháy, sự cố, tai nạn, Ban Chỉ huy và Đội phòng cháy, chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao phải tiếp nhận thông tin; đồng thời, báo ngay cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ qua số điện thoại **114**.

2. Đội Phòng cháy, chữa cháy và người được yêu cầu tham gia chữa cháy,

xử lý sự cố, tai nạn phải thực hiện theo đúng sự phân công của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ**

#### **Điều 6. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là nòng cốt trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Tòa án nhân dân tối cao, gồm:

1. Ban Chỉ huy Phòng cháy và chữa cháy tại Trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy).

2. Đội Phòng cháy và chữa cháy tại Trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao và tại các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao có trụ sở riêng.

#### **Điều 7. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy phòng cháy và chữa cháy**

1. Ban Chỉ huy phòng cháy và chữa cháy do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

a) Ban Chỉ huy phòng cháy và chữa cháy gồm: 01 Trưởng Ban, 01 Phó Trưởng Ban và các thành viên.

b) Ban Chỉ huy chịu trách nhiệm trước Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và pháp luật về toàn bộ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao.

#### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy:

a) Giúp lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao ban hành nội quy, quy định về công tác bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Tòa án nhân dân tối cao theo quy định.

b) Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao và chỉ đạo Đội phòng cháy và chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn.

c) Chỉ đạo Đội phòng cháy và chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực tập phương án phòng cháy chữa cháy, phương án cứu hộ, cứu nạn.

d) Tổ chức tham gia các hoạt động về phòng cháy, chữa cháy khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Chỉ đạo Đội phòng và cháy chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao quản lý các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

đ) Chỉ đạo chữa cháy, cứu nạn cứu hộ khi xảy ra cháy, sự cố, tai nạn tại Trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao.



e) Chỉ đạo việc tổ chức lập và lưu giữ hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao.

g) Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết các hoạt động về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ quan; kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

h) Đề xuất việc khen thưởng, kỷ luật các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

i) Chỉ đạo Đội phòng cháy chữa cháy cơ sở dự trù kinh phí cho các hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao.

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở**

1. Đội Phòng cháy và chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập và chỉ đạo hoạt động, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

a) Biên chế của Đội phòng cháy và chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao tối thiểu là 25 người, trong đó có 01 Đội trưởng và 02 Đội phó.

b) Lãnh đạo, thành viên Đội phòng cháy và chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao là lãnh đạo, công chức Phòng Quản trị thuộc Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao, lực lượng bảo vệ cơ quan và các thành viên khác được huy động từ các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao.

2. Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở tại các đơn vị có trụ sở riêng do Thủ trưởng đơn vị thành lập, quản lý và chỉ đạo hoạt động. Biên chế của Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở tại các đơn vị có trụ sở riêng thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 31, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở:

a) Tham mưu với Ban Chỉ huy phòng cháy và chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao hoặc Thủ trưởng đơn vị (đối với đơn vị có trụ sở riêng) ban hành, trình ban hành quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại cơ quan, đơn vị.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến tập phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong cơ quan, đơn vị.

c) Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

d) Tổ chức, tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa



cháy và cứu nạn, cứu hộ.

đ) Xây dựng phương án, tổ chức thực tập phương án; chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khi có tình huống xảy ra.

e) Đề xuất sơ kết, tổng kết các hoạt động về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thống kê về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ quan, đơn vị theo yêu cầu.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Chỉ huy, Thủ trưởng đơn vị và cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 9. Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

Phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải được quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa, theo đúng quy định quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước để đảm bảo luôn luôn sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao (đối với đơn vị có trụ sở riêng) có trách nhiệm chỉ đạo, phân công quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

#### **1. Bảo quản, bảo dưỡng thường xuyên**

a) Thực hiện hàng ngày hoặc trước, trong và sau mỗi lần sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và do người được giao quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện.

b) Nội dung bảo quản, bảo dưỡng cụ thể đối với phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định tại các Phụ lục II, VII ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

#### **2. Bảo quản, bảo dưỡng định kỳ**

a) Bảo dưỡng định kỳ được thực hiện hàng tháng tại nơi quản lý phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc cơ sở bảo dưỡng theo đúng quy định của nhà sản xuất và do người đã được đào tạo thực hiện.

b) Nội dung bảo quản, bảo dưỡng: Kiểm tra tình trạng kỹ thuật chung của phương tiện, thiết bị; tổ chức đánh giá chi tiết chất lượng phương tiện, thiết bị; áp dụng quy định của nhà sản xuất về cấp bảo dưỡng, sửa chữa và tình hình thực tế để có phương án bảo quản, bảo dưỡng phù hợp đối với từng loại phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

### **Điều 10. Công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

#### **1. Công tác tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy**

a) Ban Chỉ huy có trách nhiệm giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy chữa

cháy và cứu nạn cứu hộ; phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong cơ quan, đơn vị.

b) Thành viên Đội Phòng cháy và chữa cháy cơ sở có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị để cùng thực hiện.

## 2. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy

a) Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ lần đầu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với thành viên Ban Chỉ huy và đội viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở là từ 32 đến 48 giờ.

b) Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng bổ sung nghiệp vụ hàng năm về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với thành viên Ban Chỉ huy và đội viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở tối thiểu là 16 giờ.

## **Chương III CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY**

### **Điều 11. Các biện pháp bảo đảm an toàn phòng chống cháy, nổ**

1. Nghiêm cấm mang các chất cháy, nổ vào trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao, không sử dụng điện để làm việc riêng như: đun nấu, sắc thuốc, là quần áo...

2. Không thắp hương, hút thuốc lá trong phòng làm việc, kho, phòng máy chủ và tiến hành các công việc phát sinh lửa, nguồn nhiệt gây chập, cháy, nổ trong khu vực làm việc.

3. Không tự ý mắc, sử dụng điện tùy tiện: không sử dụng các ổ cắm điện tiếp xúc quá lỏng, phát sinh tia lửa; dùng thiết bị điện quá tải, dùng dây điện cắm trực tiếp vào ổ cắm điện hoặc để các chất dễ cháy gần các thiết bị điện gây chập, cháy nổ.

4. Hết giờ làm việc phải sắp xếp hồ sơ tài liệu, kiểm tra, tắt các thiết bị điện như máy điều hòa, máy vi tính, máy phô tô, đèn chiếu sáng; đối với các thiết bị cần duy trì điện liên tục, phải lắp hệ thống tự ngắt điện, để phòng xảy ra sự cố cháy, chập điện.

5. Trường hợp dùng lửa, nhiệt, điện để hàn, lắp đặt các thiết bị phải có biện pháp phòng cháy chữa cháy và chỉ thực hiện khi có sự đồng ý của Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao. Khách đến Trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao phải tuân theo sự hướng dẫn của Bảo vệ cơ quan; tuyệt đối chấp hành các quy định về công tác phòng cháy chữa cháy tại Trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao.

6. Đối với Trung tâm dữ liệu điện tử và các phòng máy chủ:

a) Phải được lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định.



- b) Hạn chế tối đa việc sử dụng các ổ dây cắm rời, đặt trực tiếp trên sàn.
- c) Các hệ dây truyền dẫn phải được đi trong các máng, hộp đỡ đã được gắn, neo chắc chắn.
- d) Không đi chung dây nguồn điện với dây truyền dẫn dữ liệu.
- đ) Các thiết bị tin học thu hồi, hư hỏng chờ sửa chữa nếu để tại khu vực này phải có giá, tủ; không được để trên sàn, trên lối đi.
- e) Hệ thống điều hòa nhiệt độ thường xuyên được kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng.

#### 7. Đối với kho, thư viện:

a) Hàng hóa, tài liệu phải được xếp sắp gọn gàng, không để vật tư cản trở lối đi lại; các vật tư thuộc loại nguồn dễ gây tự cháy, nổ phải xếp đặt tại khu vực riêng tách rời với các vật tư dễ cháy khác.

b) Hệ thống, thiết bị điện (hộp đèn, công tắc, ổ cắm, aptomat, ...) dùng ở kho phải được lắp đặt loại trong hộp kín; hồ sơ, tài liệu, sách báo phải để trên giá và cách đèn chiếu sáng từ 0,8m trở lên.

8. Bếp ăn cơ quan: Các bình gas đều phải có thiết bị van an toàn, van điều áp phù hợp, có thiết bị cảnh báo hơi gas trong khu vực sử dụng gas, đun nấu; hết ngày phải đóng thiết bị van an toàn, tắt các thiết bị tiêu thụ điện.

9. Khu vực để xe máy, ô tô, hầm tòa nhà: Xe máy, ô tô để tại hầm phải được để đúng khu vực quy định; tắt khóa điện của xe máy, ô tô; không khóa cốp, khóa càn xe; không để rò rỉ xăng từ xe máy, ô tô.

10. Phương tiện, dụng cụ chữa cháy phải để nơi dễ thấy, dễ lấy; không được tự động tháo lắp, di chuyển các thiết bị phòng cháy chữa cháy hoặc sử dụng vào mục đích khác; thường xuyên kiểm tra an toàn điện để tránh các sự cố gây chập, cháy nổ do điện và phải biết vị trí cắt điện khu vực mình thường xuyên làm việc.

11. Cấm để các vật cản ở hành lang, lối đi, cầu thang, thang máy, đặc biệt trên các đường thoát hiểm và xung quanh các bình chữa cháy.

12. Các biện pháp phải bảo đảm an toàn phòng chống cháy, nổ khác theo quy định.

### **Điều 12. Chế độ kiểm tra công tác bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy**

#### 1. Chế độ tự kiểm tra

Hàng ngày, nhân viên bảo vệ cơ quan có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra việc sử dụng nguồn điện, nguồn nhiệt tại các tòa nhà làm việc để kịp thời phát hiện khắc phục các tồn tại, nguy cơ mất an toàn, sự cố nếu có.

#### 2. Chế độ kiểm tra định kỳ, đột xuất

a) Hàng Quý (03 tháng), Ban Chỉ huy và Đội phòng cháy chữa cháy cơ sở

kiểm tra công tác bảo đảm về an toàn về phòng cháy chữa cháy trong cơ quan 01 lần; 06 tháng 01 lần phối hợp với cơ quan Công an tổ chức kiểm tra toàn diện về phòng cháy chữa cháy đối với cơ quan, đơn vị.

b) Trường hợp cần thiết có thể kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban chỉ huy.

c) Biên bản kiểm tra công tác an toàn về phòng cháy chữa cháy được lập theo mẫu do Bộ Công an quy định.

### **Điều 13. Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc**

1. Chánh Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với Trụ sở của Tòa án nhân dân tối cao tại số 48 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội theo quy định tại Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao có trụ sở riêng thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với trụ sở đơn vị mình theo quy định tại Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

## **Chương IV CÔNG TÁC CHỮA CHÁY**

### **Điều 14. Xử lý khi phát hiện xảy ra cháy và chữa cháy**

1. Người phát hiện xảy ra cháy:

a) Bằng mọi cách báo cháy ngay cho những người xung quanh biết và báo cho Ban chỉ huy, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, những người, đơn vị có liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy.

b) Hướng dẫn mọi người thoát nạn: Hướng thoát cần tránh xa khu vực xảy ra cháy và tạo lối cho lực lượng phương tiện chữa cháy tiếp cận điểm cháy.

c) Nhanh chóng cắt điện khu vực bị cháy.

d) Sử dụng lực lượng phương tiện tại chỗ để dập cháy, chống cháy lan.

2. Đội trưởng, Đội phó Đội phòng cháy chữa cháy cơ sở, ngoài các công việc trên, còn thực hiện các công việc sau:

a) Phân công, cử người đón, chỉ dẫn xe chữa cháy; giám sát, bảo vệ hiện trường và cứu tài sản.

b) Huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy khác (nếu có).

c) Quyết định khu vực chữa cháy, biện pháp chữa cháy, sử dụng địa hình, địa vật để chữa cháy.

3. Khi chữa cháy:

a) Khi tham gia chữa cháy phải tuân thủ theo mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy.



b) Nếu đám cháy ngoài trời phải đứng trước chiều gió. Nếu có từ hai đám cháy trở lên thì có thể ưu tiên dập đám cháy phía đầu gió.

c) Tuyệt đối không dùng chất lỏng (nước, bọt...) để chữa cháy thiết bị điện, mạng điện; có đất đèn, kim loại kiềm, hóa chất...

d) Trường hợp cấp thiết, lực lượng phòng cháy chữa cháy được phép mở cửa, phá khóa trong khi chữa cháy, thoát hiểm...

đ) Việc thông báo sự cố và diễn biến cháy, người bị nạn, tài sản liên quan phải trung thực, đến đúng người có trách nhiệm. Việc cung cấp thông tin ra bên ngoài phải tuân thủ đúng quy định. Không được tự ý phát ngôn, phát ngôn sai sự thật, thiếu trách nhiệm hoặc cho người không liên quan, không có trách nhiệm cung cấp thông tin.

### **Điều 15. Người chỉ huy chữa cháy**

1. Khi xảy ra cháy, người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy.

2. Trong trường hợp xảy ra cháy mà lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chưa đến kịp thì Trưởng Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao hoặc Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao (đối với đơn vị có trụ sở riêng) là người chỉ huy chữa cháy; trường hợp Trưởng Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao vắng mặt thì Đội trưởng Đội phòng cháy chữa cháy cơ sở của cơ quan, đơn vị hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy.

3. Khi người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến nơi xảy ra cháy thì người đang chỉ huy chữa cháy có trách nhiệm báo cáo sơ bộ tình hình cháy và các biện pháp đã triển khai; bàn giao nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy, tham gia ban chỉ huy chữa cháy và chịu sự phân công của người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

### **Điều 16. Khắc phục hậu quả sau sự cố cháy**

Sau khi sự cố cháy đã được khống chế và dập tắt hoàn toàn, tùy theo địa điểm xảy ra cháy, Trưởng Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao (đối với đơn vị có trụ sở riêng) hoặc người được ủy quyền chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

1. Tiếp tục tìm kiếm, cứu nạn, cấp cứu người bị nạn (nếu có).

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bảo vệ hiện trường để phục vụ cho công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy.

3. Các nhiệm vụ tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có thể được kết hợp thực hiện đồng thời trong quá trình chữa cháy.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan lập biên bản hiện trường vụ cháy.



Sau khi có biên bản giám định hiện trường và sự đồng ý của cơ quan điều tra, nhanh chóng thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do cháy gây ra và khẩn trương phục hồi lại hoạt động.

5. Xác định sơ bộ các thiệt hại về người và tài sản.

6. Tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm đối với cá nhân, bộ phận có liên quan và đưa ra giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn sự cố cháy tại cơ quan, đơn vị.

7. Báo cáo nhanh và Báo cáo đầy đủ về sự cố cháy đến các cấp theo quy định.

## **Chương V** **CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ**

### **Điều 17. Xử lý khi phát hiện sự cố, tai nạn**

1. Người phát hiện sự cố, tai nạn phải nhanh chóng xem xét những gì gây nguy hiểm đang, sẽ hoặc có thể xảy ra và bình tĩnh tìm phương án, hướng tốt nhất để đưa người bị nạn thoát ra vùng nguy hiểm; báo ngay cho Ban chỉ huy, Đội Phòng cháy chữa cháy cơ sở, những người, đơn vị có liên quan đến công tác cứu nạn cứu hộ; thông tin về tình trạng nạn nhân khi chuyển giao cho người, bộ phận khác.

2. Người tham gia cứu nạn cứu hộ phải có trang bị phòng hộ tối thiểu cho bản thân khi thực hiện nhiệm vụ và cho đối tượng được cứu nạn cứu hộ (đồ dùng bảo hộ, dụng cụ hỗ trợ cứu hộ...).

3. Người tham gia cứu nạn cứu hộ thực hiện ngay các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, phương tiện, tài sản của người bị nạn và lực lượng cứu nạn, cứu hộ.

4. Việc tiến hành sơ cứu, cấp cứu nạn nhân được thực hiện tại vị trí an toàn cho cả người cứu và nạn nhân. Nếu tình trạng nạn nhân nguy hiểm, cần kết hợp gọi ngay đơn vị y tế cơ quan hoặc qua số điện thoại **115** (là số gọi y tế cấp cứu toàn quốc).

### **Điều 18. Người Chỉ huy cứu nạn, cứu hộ**

1. Khi xảy ra sự cố, tai nạn, người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có mặt tại nơi xảy ra sự cố, tai nạn là người chỉ huy cứu nạn cứu hộ.

2. Trong trường hợp sự cố, tai nạn xảy ra mà lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chưa đến kịp thì Trưởng Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao hoặc Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao (đối với đơn vị có trụ sở riêng) là người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ; trường hợp Trưởng Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao vắng mặt thì Đội trưởng Đội phòng cháy chữa cháy cơ sở của cơ quan, đơn vị hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ.

3. Khi người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát Phòng cháy, chữa



cháy và cứu nạn, cứu hộ đến nơi xảy ra sự cố, tai nạn thì người đang chỉ huy cứu nạn cứu hộ có trách nhiệm báo cáo sơ bộ tình hình sự cố, tai nạn và các biện pháp đã triển khai; bàn giao nhiệm vụ chỉ huy cứu nạn cứu hộ, tham gia ban chỉ huy cứu nạn cứu hộ và chịu sự phân công của người chỉ huy cứu nạn cứu hộ thuộc lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

### **Điều 19. Khắc phục hậu quả sau sự cố, tai nạn**

Sau khi thực hiện cứu nạn cứu hộ, Trưởng Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy cơ quan Tòa án nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao (đối với đơn vị có trụ sở riêng) hoặc người được ủy quyền chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

1. Tiếp tục tìm kiếm, cứu nạn cứu hộ đối với người, phương tiện, tài sản (nếu có).
2. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bảo vệ hiện trường để phục vụ cho công tác điều tra nguyên nhân sự cố, tai nạn.
3. Các nhiệm vụ tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có thể được kết hợp thực hiện đồng thời trong quá trình cứu nạn cứu hộ.
4. Phối hợp với các cơ quan liên quan lập biên bản hiện trường sự cố, tai nạn. Sau khi có biên bản giám định hiện trường và sự đồng ý của cơ quan điều tra, nhanh chóng thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do sự cố, tai nạn gây ra và khẩn trương phục hồi lại hoạt động.
5. Xác định sơ bộ các thiệt hại về người và tài sản.
6. Tổ chức kiểm điểm, xác định trách nhiệm đối với cá nhân, bộ phận có liên quan và đưa ra giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn sự cố, tai nạn tại cơ quan, đơn vị.
7. Báo cáo nhanh và Báo cáo đầy đủ về sự cố, tai nạn đến các cấp theo quy định.

## **Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 20. Ban hành quy định phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các đơn vị có trụ sở riêng**

Các đơn vị có trụ sở riêng ngoài trụ sở số 48 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội, căn cứ vào quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tình hình thực tế của từng đơn vị và Quy chế này để xây dựng, sửa đổi, bổ sung và tổ chức triển khai thực hiện quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị mình.

### **Điều 21. Chế độ, chính sách đối với lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

1. Cán bộ, thành viên Ban Chỉ huy, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ quan được hưởng chế độ, chính sách trong thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và khi trực tiếp tham gia chữa cháy, cứu nạn cứu hộ theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trực tiếp chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; tham gia chữa cháy, cứu nạn cứu hộ bị hy sinh, bị thương hoặc tổn hại sức khỏe thì được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 22. Khen thưởng**

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 23. Xử lý vi phạm**

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; cản trở các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; xâm phạm đến lợi ích của tập thể, tính mạng và tài sản của người khác thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để xảy ra cháy, sự cố, tai nạn tại đơn vị mình thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### **Điều 24. Chế độ báo cáo**

1. Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao tham mưu thực hiện các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Công an quản lý trực tiếp về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Hàng năm, trước ngày 30/11 hoặc đột xuất theo yêu cầu, các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao có trụ sở riêng ngoài trụ sở số 48 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội có trách nhiệm báo cáo công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của đơn vị về Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao và cơ quan Công an theo quy định.

3. Khi xảy ra sự cố cháy, tai nạn, đơn vị xảy ra sự cố lập báo cáo nhanh gửi Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao và cơ quan Công an quản lý trực tiếp địa bàn. Sau khi hoàn tất việc xử lý các nội dung liên quan đến sự cố, đơn vị lập báo cáo cụ thể, chi tiết vụ việc gửi Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao.

### **Điều 25. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này tới tất cả cán bộ, công chức, viên chức và



người lao động trong đơn vị mình.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cá nhân khác làm việc tại Trụ sở cơ quan Tòa án nhân dân tối cao và tại các đơn vị có trụ sở riêng nghiêm chỉnh chấp hành Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao và các cá nhân có liên quan phản ánh trực tiếp với Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao để kịp thời báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao điều chỉnh, bổ sung Quy chế./.